

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 18/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NB

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Phạm Văn Toan và bà Trần Thị Mão**

- Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Việt Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh NB tham gia phiên tòa: bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025, Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 14/02/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS, ngày 04/3/2025 đối với:

- Các bị cáo:

+ Bị cáo **Trần Văn M**, sinh năm 2001, tại huyện YM, tỉnh NB; nơi cư trú: thôn 83, xã YT, huyện YM, tỉnh NB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D, con bà: Trương Thị H; vợ: Lương Thị H1; có 01 con, sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/12/2024 đến ngày 17/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

+ Bị cáo **Hoàng Du C**, sinh năm 1998, tại huyện YM, tỉnh NB; nơi cư trú: thôn 83, xã YT, huyện YM, tỉnh NB; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C, con bà: Vũ Thị T; vợ: Nguyễn Thị X; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt tại phiên tòa”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Th, xã YT, huyện YM, tỉnh NB “**có đơn xin xét xử vắng mặt**”.

+ Anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn 83, xã YT, huyện YM, tỉnh NB “**có đơn xin xét xử vắng mặt**”.

+ Anh Võ Minh L, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn 9, xã Đ, thành phố TĐ, tỉnh NB “vắng mặt”.

- **Người chứng kiến:** anh Trần Văn B, anh Nguyễn Văn Th “vắng mặt”; chị Lương Thị H1 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 11/2024, Trần Văn M nhận được cuộc gọi điện thoại từ một người không quen biết, sử dụng số điện thoại chưa xác định được đến số điện thoại của Mạnh, hỏi Mạnh có pháo hoa nổ loại dàn 49 không bán cho 05 hộp pháo, M nói để tìm nếu có để bán sẽ báo lại. Sau đó, M nói nội dung có người đặt pháo và hỏi Hoàng Du C về việc có chỗ nào bán pháo hoa nổ loại dàn 49 để M mua về bán để kiếm lời. C đã đi tìm mua pháo nhưng không được. Trong một lần ngồi tại quán nước thì M nghe có người nói chuyện ở khu vực cánh đồng tại xã YN, huyện YM có người bán pháo. Khoảng đầu tháng 12 năm 2024, M đi đến khu vực cánh đồng tại xã YNn, huyện YM để tìm mua pháo thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở ven đường thuộc cánh đồng xã YNn, huyện YM (Mạnh không nhớ cụ thể vị trí), M hỏi người này có pháo bán không thì người này bảo có, M hỏi mua 05 hộp pháo hoa nổ loại dàn 49 nhưng người này bảo chỉ có 04 hộp, sau đó đưa cho M 04 pháo hoa nổ có đặc điểm: 02 vật dạng hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm, kích thước (17,5x17,5x10) cm, năm mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt bọc giấy màu trắng; 02 vật hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm, kích thước (17x17x10) cm, bốn mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt bọc giấy màu trắng, một mặt có bọc giấy màu vàng in nhiều họa tiết với giá 1.200.000 đồng/1 hộp. M đưa số tiền 4.800.000 đồng cho người này rồi đựng trong bao tải màu trắng có kích thước khoảng (90x50) cm. Sau đó, M chở số pháo đó về nhà và cất giấu tại khu vực đồi sau nhà.

Đến khoảng 11 giờ ngày 08/12/2024, người đặt mua pháo của M trước đó gọi điện thoại cho M và hỏi: “Có pháo chưa em ơi” thì M bảo “Mới có 04 hộp thôi”, người này bảo với M là: “Phải đủ 05 hộp thì mới lấy được”. Do còn thiếu 01 hộp pháo nên đến khoảng 12 giờ ngày 08/12/2024, M đến nhà Hoàng Du C chơi, trong quá trình trò chuyện M nói với C: “Đợt này đang có khách đặt mua em 05 hộp pháo hoa nổ dàn 49, em có 04 hộp pháo rồi, anh có chỗ nào lấy pháo nổ thì lấy giúp em 01 hộp, em trả cho anh 200.000 đồng nha”, C trả lời: “anh có bạn tên là Đ mới khoe với anh là có pháo đấy”, thấy vậy M bảo với C “Vậy anh lên mượn của anh Đ một hộp về để em bán nhé, lúc nào bán xong thì mua trả bù lại hoặc trả tiền cho anh Đ” (người tên Đ mà C nói với M là anh Trần Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại thôn Thượng

Phường, xã YT, huyện YM, tỉnh NB). Lúc này M đang ở sân nhà C thì người đặt mua pháo của M gọi điện thoại cho M hỏi: “Em có đủ pháo chưa? thì M trả lời: “Em có đủ rồi, khoảng 18 giờ 30 phút tối nay anh ra cuối đê hồ Yên Thắng (thuộc thôn 92, xã YT, huyện YM, tỉnh NB) để nhận pháo nhé, 1.700.000 đồng/01 hộp nhé anh” thì người này đồng ý rồi tắt máy, M đi vào nói với C: “Chiều tối em chở anh đến nhà anh Đ, anh mượn 01 hộp pháo cho em nhé” thì C đồng ý, sau đó M ra về.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, M đi xe máy BKS: 35B1-344.55 đến nhà C và chở C đến nhà Đ, khi đến nhà Đ, M dựng xe cách cổng nhà Đ khoảng 10m đứng đợi, còn C xuống xe vào gọi cửa, khi Đ ra thì C nói: “Anh còn bộ pháo 49 nào không, cho em mượn để em đưa cho M bán cho khách, mấy nữa em bù lại cho anh một hộp pháo hoa khác” thì Đ bảo “Anh còn, đứng đây đợi anh tý”. Sau đó Đ đi vào nhà rồi quay lại đưa cho C 01 túi bóng đen bên trong đựng 01 hộp pháo hoa nổ loại giàn 49, hình hộp chữ nhật có đặc điểm, năm mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt bọc giấy màu trắng, kích thước (17,5x17,5x10), C nhận pháo rồi mang ra nơi M đang đợi. M chở C ngồi sau cầm theo túi bóng đựng pháo hoa đi về nhà M. Khi về đến nhà, M bảo C đợi M để M lấy 04 hộp nữa ra đi giao cho khách. Sau đó, M ra phía đồi sau nhà lấy ra một bao tải bên trong có sẵn 04 hộp pháo mà M cất giấu từ trước rồi đi về trước nhà, lúc này C lấy hộp pháo nổ từ trong túi bóng đen đưa cho M, M cầm lấy và bỏ luôn vào bao tải. Sau đó, M để bao tải có chứa 05 hộp pháo ở giá để hàng phía trước xe mô tô rồi bảo với C “anh đi với em một tý” (C hiểu ý M là đi cùng M để M giao bán pháo hoa nổ cho khách) nên C đồng ý và đi cùng M. M điều khiển xe chở C đi đến khu vực thôn 92, xã YT, huyện YM. Khi tới nơi C xuống xe ngồi chờ cách khoảng 10 mét, còn M bê bao tải có chứa pháo hoa nổ xuống xe thì tổ công tác phòng C sát hình sự Công an tỉnh NB phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Trần Văn M một bao tải bên trong có 05 vật hình hộp chữ nhật có đặc điểm như trên. Khi làm việc với tổ công tác, M khai nhận 05 vật hình hộp chữ nhật trên là 05 hộp pháo hoa nổ. Tổ công tác đã tiến hành cân khối lượng, xác định tổng 05 vật hình hộp chữ nhật có khối lượng là 8,6 kg và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Còn C thấy có nhiều người đi đến phía M nên C nghĩ đó là Công an đến bắt giữ M, nên C lo sợ và bỏ chạy lên đồi gần đó. Sau đó, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh NB triệu tập để làm việc C đến Cơ quan điều tra làm việc, C đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến như nêu trên.

Cân xác định khối lượng pháo nổ đã thu giữ của Trần Văn M, cụ thể: 02 (hai) vật hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm, kích thước (17,5x17,5x10) cm, năm mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt bọc giấy màu trắng; 02 (hai) vật hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm, kích thước (17x17x10) cm, bốn mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt bọc giấy màu trắng,

một mặt có bọc giấy màu vàng in nhiều họa tiết; 01 (một) vật hình hộp chữ nhật có đặc điểm, năm mặt được bọc bởi giấy có nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, một mặt bọc giấy màu trắng, kích thước (17,5x17,5x10). Tổng trọng lượng của 05 hộp là 8,6 kg (tám phẩy sáu ki lô gam) được niêm phong trong 01 thùng bìa cát tông được dán kín có các chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong theo quy định để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 994/KL-KTHS-ChN ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh NB kết luận: *05 (năm) khối hình hộp chữ nhật bọc giấy ký hiệu M1 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn được gọi là pháo hoa nổ). Tổng khối lượng của 05 hộp pháo nổ ký hiệu M1 gửi giám định là 8,623 kg (tám phẩy sáu trăm hai mươi ba ki lô gam)*

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS-KS ngày 13/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố các bị cáo Trần Văn M, bị cáo Hoàng Du C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện YM vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Hoàng Du C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, **khoản 2** Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Văn M từ **15 tháng đến 18** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã YT, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn M số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Du C từ **12 tháng đến 15** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã YT, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Du C số tiền 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao tải màu trắng có kích thước (90x55)cm; 05 (năm) hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định. Khối lượng còn lại là 8,361 kg, được niêm phong trong 01 thùng cát tông, niêm phong dán kín các mép bởi giấy niêm phong có chữ ký của ông Vũ Văn D, Vũ Văn Tr.

Về án phí: buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ ngày 08/12/2024; Kết luận giám định số 994/KL-KTHS-ChN ngày 13/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh NB và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 08/12/2024, tại khu vực cổng nhà ông Nguyễn Văn Th, thuộc thôn 92 xã YT, huyện YM, tỉnh NB. Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Hoàng Du C có hành vi cất giấu 05 hộp pháo hoa nổ với tổng khối lượng là 8,623kg với mục đích bán cho người khác kiếm lời thì bị tổ công tác phòng C sát hình sự Công an tỉnh NB phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc bán trái phép 8,623kg pháo hoa nổ là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ và vận chuyển, nhưng chỉ vì chút lợi nhuận trước mắt mà cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh, một số loại hàng cấm. Hành vi đó gây nguy hiểm cho xã hội và nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Điều 190. Tội buôn bán hàng cấm

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

... ”

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: đây là vụ án có 02 bị cáo, nhưng là đồng phạm giản đơn, khi xem xét, quyết định hình phạt cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp:

Bị cáo Trần Văn M và bị cáo Hoàng Du C đều không có tiền án, tiền sự. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo có hoàn C khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, đây có thể được xem là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguYNn và điều kiện phạm tội của từng bị cáo và xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, thì hành vi phạm tội của các bị cáo đều là nghiêm trọng. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn M là người khởi sự việc buôn bán pháo nổ, trực tiếp tìm nguồn cung cấp pháo để mua và trực tiếp nhờ bị cáo C tìm, huy động thêm pháo nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời và hứa hẹn trả công cho bị cáo C, nên bị cáo giữ vai trò đầu vụ, phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo C. Đối với bị cáo Hoàng Du C, sau khi được bị cáo M rủ rê vào việc mua bán pháo nổ đã tích cực tìm kiếm pháo nổ và cùng bị cáo M đi giao dịch việc bán pháo, nên bị cáo C là đồng phạm với vai trò giúp sức. Xét thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có thể tự cải tạo được, số lượng pháo nổ mà các bị cáo bán có khối lượng ít, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo, cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi buôn bán pháo nổ của các bị cáo nhằm mục đích vụ lợi, do đó ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc pháo hoa nổ: bị cáo M khai mua của một người đàn ông lạ mặt tại khu vực cánh đồng thuộc xã YNn, huyện YM, bị cáo không quen biết người đó,

có gặp lại cũng không nhận dạng được. Vì vậy, cơ quan điều tra Công an huyện YM không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Về nguồn gốc 01 hộp pháo hoa nổ của Trần Văn Đ: quá trình điều tra anh Đoàn khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại thành phố Tam Điệp, tỉnh NB, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với Trần Văn Đ không bán pháo nổ cho các bị cáo mà chỉ cho mượn, anh Đoàn cũng chưa được hưởng lợi từ việc các bị cáo mang pháo hoa nổ bán cho người khác. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của anh Trần Văn Đ chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, mà là hành vi tàng trữ trái phép 1,736kg pháo nổ, vi phạm quy định tại điểm c, khoản 3 và điểm b, khoản 10 Điều 8 Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Công an huyện YM đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.250.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Mạnh Dũng là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát: 35B1-344.55, anh Dũng cho M mượn để đi lại, không biết việc Mạnh và Cảnh sử dụng xe mô tô của mình vào việc phạm tội. Do vậy, anh Dũng không vi phạm pháp luật.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - trắng, biển kiểm soát: 35B1-344.55, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của anh Hoàng Mạnh D, sinh năm 1996; trú tại thôn 83, xã YT, huyện YM, tỉnh NB. Anh D không biết việc Mạnh mượn xe mô tô để chở 05 hộp pháo hoa nổ đi bán. Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe nói trên cho anh D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động và sim điện thoại di động bị cáo M dùng để liên lạc với người mua pháo. Bị cáo M khai báo đã làm rơi mất chiếc điện thoại đó không xác định được vị trí. Do vậy, không có căn cứ để xác minh, truy tìm chiếc điện thoại đó để xử lý.

Đối với 01 bao tải màu trắng có kích thước (90x55)cm; 05 hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định. Khối lượng còn lại là 8,361 kg, được niêm phong theo quy định trong 01 thùng cát tông, có chữ ký của ông Vũ Văn D, Vũ Văn Tr. **Hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh NB** là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn M và bị cáo Hoàng Du C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn M **15** (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**ngày 18 tháng 3 năm 2025**). Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT, huyện YM, tỉnh NB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Du C **12** (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**ngày 18 tháng 3 năm 2025**). Giao bị cáo Hoàng Du C cho Ủy ban nhân dân xã YT, huyện YM, tỉnh NB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã YT, huyện YM, tỉnh NB trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, để sung vào ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 bao tải màu trắng có kích thước (90x55)cm; 05 hộp pháo nổ ký hiệu M1 còn lại sau giám định. Khối lượng còn lại là 8,361 kg, được niêm phong theo quy định trong 01 thùng cát tông, có chữ ký của ông Vũ Văn D, Vũ Văn Tr. Số vật chứng nói trên hiện đang được bảo quản, quản lý tại kho vật chứng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh NB.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2025 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM).

3. Án phí: buộc bị cáo Trần Văn M, bị cáo Hoàng Du C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- VKSND tỉnh NB;
- THADS huyện YM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Hưng